

Số/ No: VLAB0-250411-015/1

Trang/ Page: 1/3

Tên khách hàng ⁽¹⁾ / Customer	CÔNG TY CỔ PHẦN TINH BỘT XANH		
Địa chỉ ⁽¹⁾ / Address	Số 91 Khóm 2, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	11/04/2025 April 11 th , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	18/04/2025 April 18 th , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	11/04/2025 April 11 th , 2025		
Tên mẫu ⁽¹⁾ / Name of sample	Nui ngũ sắc		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu chứa trong bao bì kín/ Samples in sealed packaging		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Nguyễn Thị Ánh Dương	  Nguyễn Minh Đức

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250411-015/1

.Trang/ Page: 2/3

KẾT QUẢ
RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C <i>Total plate count at 30°C</i>	CFU/g	ISO 4833-1: 2013 /Amd 1:2022 ^(a)	-	5,0 x10 ¹
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007 ^(a) (ISO 4832:2006)	-	<10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 ^(a) (ISO 16649-2:2001)	-	<10
4	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	ISO 7932: 2004/ Amd 1:2020 ^(a)	-	<10
5	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc <i>Total spore of yeast and mold</i>	CFU/g	VLAB-MI-TP-125 ^(a) (TCVN 8275-1:2010)	-	<10
6	Năng lượng <i>Calories</i>	Kcal/100g	VLAB-CH-TP-140 ^(a)	-	358
7	Hàm lượng protein <i>Protein content</i>	g/100g	TCVN 10034:2013 ^(a)	-	5
8	Hàm lượng Béo tổng <i>Total fat content</i>	g/100g	VLAB-CH-TP-106 ^(a)	-	3,29
9	Hàm lượng Cacbonhydrat <i>Carbohydrate content</i>	g/100g	VLAB-CH-TP-140 ^(a)	-	77,1
10	Hàm lượng Natri (Na) <i>Sodium content</i>	mg/100g	VLAB-CH-TP-204 ^(a) (Ref:AOAC 969.23)	-	152
11	Trạng thái <i>Appearance</i>	-	Cảm quan	-	Đặc trưng của sản phẩm
12	Màu sắc <i>Color</i>	-	Cảm quan	-	Màu đặc trưng của sản phẩm
13	Mùi, vị <i>Taste, odor</i>	-	Cảm quan	-	Mùi thơm, vị đặc trưng, không có mùi vị lạ
14	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường <i>Impurities</i>	-	Cảm quan	-	Không có
15	Hàm lượng ẩm <i>Moisture Content</i>	%	VLAB-CH-TP-101	-	12,5

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

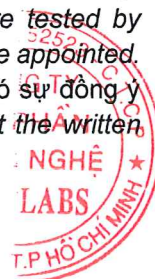
Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:
Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Xuyên, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250411-015/1
Trang/ Page: 3/3

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
16	Hàm lượng Chì (Pb) Lead content	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,05	KPH/ND
17	Hàm lượng Cadimi (Cd) Cadmium content	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,015	KPH/ND
18	Hàm lượng Asen (As) Arsenic content	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,03	KPH/ND
19	Hàm lượng Aflatoxin tổng Total aflatoxin content	µg/kg	VLAB-CH-TP-599 ^(a)	2	KPH/ND
20	Hàm lượng Aflatoxin B1 Aflatoxin B1 content	µg/kg	VLAB-CH-TP-599 ^(a)	0,5	KPH/ND

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, (s''): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được công nhận (ISO/IEC 17025). LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, (s''): Items are tested by subcontractor and accredited (ISO/IEC 17025). LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed. Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLabs.



VietLabs
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:
Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province